

Số: /ĐA-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 5 năm 2025

ĐỀ ÁN

**Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I
đối với viên chức tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh thuộc Sở Y tế,
Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh**

I. Căn cứ pháp lý, sự cần thiết tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (CDNN)

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức 2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV;

- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- Thông tư 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

- Thông tư số 05/2024/TT-BNV ngày 27/6/2024 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên hạng II và lên hạng I đối với viên chức hành chính, viên chức văn thư, viên chức lưu trữ; xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức;

- Thông tư số 11/2024/TT-BYT ngày 12/7/2024 của Bộ Y tế quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số;

- Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ về việc ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

- Quy định số 870-QĐ/TU ngày 27/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ

- Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 15/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện các quy định về thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Sự cần thiết xây dựng Đề án thăng hạng CDNN viên chức

Để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát huy tính tự chủ, sáng tạo nâng cao chất lượng quản lý, điều hành hoạt động của của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Công trình giao thông tỉnh; tạo động lực để viên chức phát huy những kiến thức đã được đào tạo, bồi dưỡng trong quá trình công tác; xây dựng và phát triển đội ngũ viên chức đảm bảo về số lượng, chất lượng, phù hợp về cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm; đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ, đồng thời giải quyết chế độ chính sách cho viên chức kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Do vậy việc xây dựng Đề án xét thăng hạng CDNN viên chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Ban Quản lý dự án ĐTXD dựng Công trình giao thông tỉnh là cần thiết.

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Việc thăng hạng CDNN từ hạng II lên hạng I đối với viên chức nhằm tạo điều kiện để viên chức có đủ trình độ năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt được đảm nhận công việc phù hợp với chuyên môn, chuyên ngành được đào tạo, đảm bảo quyền, lợi ích của viên chức;

- Căn cứ vị trí việc làm theo CDNN của các đơn vị để lựa chọn những viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, qua đó góp phần nâng cao chất lượng trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức xét thăng hạng CDNN phải thực hiện theo đúng Điều 31 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, cụ thể:

- Việc xét thăng hạng CDNN phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn CDNN

và phù hợp với cơ cấu viên chức theo CDNN của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Viên chức được đăng ký xét thăng hạng CDNN nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật;

- Kỳ xét thăng hạng CDNN được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

III. Thực trạng về số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và nhu cầu đăng ký chỉ tiêu xét thăng hạng

1. Thực trạng về số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức

1.1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên (*nhóm 2*) theo Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2025. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc; 46 khoa, phòng và trung tâm (*09 phòng, 27 khoa lâm sàng; 08 khoa cận lâm sàng; 02 trung tâm*); số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp được giao năm 2024 là 1.565.

- Số lượng viên chức hiện có Bệnh viện Đa khoa tỉnh là 757; trong đó:

+ Viên chức quản lý là 144, hiện giữ hạng I và tương đương 01 chiếm 0,7%, hạng II và tương đương 83 chiếm 57,6%, hạng III và tương đương 60 chiếm 41,7%;

+ Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là 613 viên chức, hiện giữ hạng II và tương đương là 17 chiếm 2,8%; hạng III và tương đương là 360 viên chức chiếm 59%, hạng IV và tương đương 234 viên chức chiếm 38%, hạng V và tương đương 02 chiếm 0,3%.

- Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo Đề án vị trí việc làm được Giám đốc Bệnh viện phê duyệt tại Quyết định số 2287/QĐ-BVĐK ngày 09/9/2024 là 1.565 viên chức quản lý là 183 chiếm 11,7 % (*không quy định hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng*); viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là 1.382 chiếm 88,3%, trong đó quy định đối với hạng II và tương đương 109 chiếm 7,9 % hạng III và tương đương 765 chiếm 55,4 %, hạng IV và tương đương là 508 chiếm 36,8 %.

1.2. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Ninh Bình là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên (*nhóm 2*) theo Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với Ban Quản lý dự án công trình giao thông giai đoạn 2023 - 2025. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy Ban Quản lý dự án công trình giao thông gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc Ban; 04 phòng chuyên môn: Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Thẩm định và Quản lý thi công; số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp được giao là 55.

- Số lượng viên chức hiện có Ban Quản lý dự án ĐTXD Công trình giao thông tỉnh là 15, chưa sử dụng 40; trong đó

+ Viên chức quản lý là 14, hiện giữ hạng II và tương đương 12 chiếm 85,7%, hạng III và tương đương 02 chiếm 14,3%;

+ Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là 01 hiện giữ hạng III chiếm 100%.

- Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo Đề án vị trí việc làm được Giám đốc Ban phê duyệt tại Quyết định số 213/QĐ-BDAGT ngày 08/3/2024 là 16 viên chức quản lý, quy định đối với hạng I và tương đương là 01 chiếm 6,25%, hạng II và tương đương là 15 chiếm 93,75%; 39 viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, quy định đối với hạng II và tương đương 01 chiếm 2,6%, hạng III và tương đương 37 chiếm 94,9%, hạng IV và tương đương là 01 chiếm 2,6%.

2. Chỉ tiêu xét thăng hạng viên chức từ hạng II lên hạng I

Căn cứ quy định của Luật Viên chức, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức, Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; Đề án tự chủ, Đề án vị trí việc làm đã phê duyệt; trên cơ sở số lượng cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có, tình hình thực tế của các đơn vị; chỉ tiêu xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I là 07 chỉ tiêu (*là viên chức quản lý - không tính cơ cấu hạng CDNN theo tỷ lệ quy định tại Văn bản số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ*), gồm:

- 01 viên chức hành chính từ hạng II lên hạng I của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Công trình giao thông tỉnh;

- 06 viên chức bác sỹ chính hạng II lên bác sỹ cao cấp hạng I của Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

(Chi tiết số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, chỉ tiêu và danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo biểu đính kèm)

IV. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng viên chức hành chính hạng II lên hạng I, Bác sỹ chính hạng II lên Bác sỹ cao cấp hạng I

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức

danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định này thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể từng chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng

2.1. Viên chức hành chính hạng I đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Tiêu chuẩn về nhiệm vụ

- Chủ trì xây dựng, hoàn thiện thể chế hoặc các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, chính sách kinh tế - xã hội, các đề án, chương trình, dự án chiến lược về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, văn hóa, xã hội của Bộ, ngành trong phạm vi toàn quốc, hoặc đề án, chương trình, dự án tổng hợp kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Tổ chức chỉ đạo, triển khai hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thể chế quản lý chuyên môn nghiệp vụ và đề xuất các biện pháp, giải pháp để thực hiện có hiệu quả;

- Tổ chức tổng kết, đánh giá và đề xuất các phương án sửa đổi, bổ sung, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý;

- Chủ trì nghiên cứu đề tài, đề án, các công trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh nhằm đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức;

- Chủ trì việc tổ chức biên soạn, xây dựng các tài liệu hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực; tổ chức tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc phổ biến kiến thức, kinh nghiệm của ngành, lĩnh vực.

b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Am hiểu chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật và định hướng phát triển, chiến lược, chính sách của ngành, lĩnh vực công tác; nắm vững hệ thống chính trị, hệ thống tổ chức các cơ quan nhà nước, chế độ công vụ, công chức và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

- Có năng lực nghiên cứu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động; năng lực tham mưu hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách gắn với chuyên môn nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực hoặc địa phương nơi công tác;

- Có năng lực phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và đề xuất các giải pháp để hoàn thiện hoặc giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực hoặc địa phương;

- Nắm vững tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực trong nước và thế giới; có khả năng tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

- Có kỹ năng soạn thảo, thuyết trình, bảo vệ xây dựng và triển khai dự án, đề án, chương trình liên quan đến công tác quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực hoặc địa phương nơi công tác;

- Có năng lực tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để cải tiến và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong ngành, lĩnh vực hoặc địa phương;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

c) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

d) Đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập được xây dựng, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật có vị trí việc làm của chức danh viên chức dự xét thăng hạng;

đ) Được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng.

e) Có thời gian giữ chức danh chuyên viên chính và tương đương từ đủ 06 năm

trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương với chức danh chuyên viên chính thì thời gian giữ chức danh chuyên viên chính tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng (nếu thời gian giữ chức danh chuyên viên chính không liên tục thì được cộng dồn);

f) Trong thời gian giữ chức danh chuyên viên chính và tương đương được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng xác nhận bằng văn bản (kèm theo hồ sơ) có một trong các nhiệm vụ khoa học sau:

Chủ trì xây dựng quy chế, quy định, quy trình kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị nơi công tác đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận;

Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu;

Tham gia xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận;

g) Trong thời gian giữ chức danh chuyên viên chính và tương đương có một trong các thành tích sau:

- Có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên;
- Có ít nhất 03 năm công tác được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.2. Bác sỹ cao cấp hạng I đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp

- Tận tụy phục vụ sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Hiểu biết và thực hiện đúng quy tắc ứng xử của viên chức ngành y tế.
- Thực hành nghề nghiệp theo đúng quy chế, quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật và các quy định khác của pháp luật.
- Không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ.
- Tôn trọng quyền của người bệnh.
- Trung thực, khách quan, công bằng, trách nhiệm, đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

b) Nhiệm vụ

- Khám bệnh, chữa bệnh:

Chủ trì tổ chức, thực hiện khám bệnh, chữa bệnh;

Chủ trì tổ chức xử trí cấp cứu, cấp cứu thuộc chuyên khoa, trường hợp do tuyến dưới chuyển đến;

Chủ trì hội chẩn chuyên môn thuộc lĩnh vực được giao;

Chủ trì giám sát, kiểm tra, đánh giá, cải tiến chất lượng khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi chuyên môn được giao;

Xây dựng hệ thống phát hiện và báo cáo sai sót chuyên môn kỹ thuật trong phạm vi chuyên môn được giao;

- Thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe:

Chủ trì lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe dựa vào mục tiêu và nhu cầu thực tế;

Biên soạn, chủ trì tổ chức biên soạn nội dung thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe.

- Chủ trì thực hiện tư vấn cho người bệnh hoặc gia đình người bệnh lựa chọn dịch vụ y tế phù hợp;

- Chủ trì tổ chức giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thuộc chuyên khoa hoặc lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì tổ chức thực hiện công tác chỉ đạo tuyến về chuyên môn kỹ thuật, triển khai phòng chống dịch và các bệnh xã hội khi được giao;

- Chịu trách nhiệm quản lý và hướng dẫn sử dụng thiết bị y tế phục vụ chẩn đoán, can thiệp điều trị, cấp cứu trong phạm vi chuyên môn được giao;

- Đào tạo và nghiên cứu khoa học về y học:

Chủ trì biên soạn tài liệu chuyên môn; xây dựng quy chế, quy trình kỹ thuật chuyên môn thuộc lĩnh vực được giao;

Tổ chức hoặc trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng và chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật đối với viên chức chuyên môn thuộc phạm vi được giao và học viên, sinh viên;

Tham gia hướng dẫn, đào tạo sau đại học hoặc nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật khi có yêu cầu;

Chủ trì hoặc tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học;

Nghiên cứu đề xuất hoặc tham gia xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân của ngành, địa phương.

c) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ nhóm ngành Y học (*trừ ngành y học dự phòng*); bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (*dùng cho các hạng chức danh bác sĩ*)."

d) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh bác sĩ chính (hạng II) lên chức danh bác sĩ cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh bác sĩ chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh bác sĩ chính (hạng II) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

đ) Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

e) Đối với yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số.

f) Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.

g) Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ cao cấp (hạng I), trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng II đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động như sau:

- Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

- Đạt danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”;

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

- Được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì trở lên;

- Chủ nhiệm hoặc thành viên tham gia chính ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

- Chủ trì hoặc thành viên tham gia chính ít nhất 01 đề án hoặc 01 hướng dẫn, quy trình chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực công tác được cấp bộ, cấp tỉnh ban hành;

- Chủ nhiệm ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên.

V. Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng, gồm:

1. Đơn đăng ký dự xét thăng hạng;

2. Văn bản đề nghị cử xét thăng hạng;

3. Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

4. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

5. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

6. Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

VI. Nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) viên chức và xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

1. Nội dung, hình thức xét thăng hạng

- Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của hạng viên chức dự xét thăng hạng.

- Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

2. Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

a) Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

b) Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

- Viên chức là nữ;

- Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

c) Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

VII. Thu phí xét thăng hạng

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VIII. Quy chế, nội quy tổ chức xét thăng hạng

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ về việc ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức.

IX. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng xét thăng hạng CDNN viên chức gồm 05 thành viên, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở Nội vụ;
- Các Ủy viên Hội đồng: Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Dự kiến thời gian, nội dung công việc tổ chức xét thăng hạng

- Thời gian thực hiện: từ tháng 5 - 6/2025.
- Nội dung công việc tổ chức xét thăng hạng: Sau khi Đề án xét thăng hạng được phê duyệt, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung công việc sau:
 - + Xây dựng kế hoạch xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I; thành lập Hội đồng xét thăng hạng; Ban Giám sát; Ban Thẩm định hồ sơ;
 - + Tổ chức xét thăng hạng theo Quy chế tổ chức xét thăng hạng quy định tại Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ; Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II lên hạng I;

- + Quyết định theo thẩm quyền và báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng CDNN viên chức từ hạng II lên hạng I;
- + Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Y tế;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh;
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh;
- Lưu: VT, VP7.
PH_VP7_ĐA

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Quang Thìn